

Số: 981 /QĐ-UBND

Huế, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu bảo vệ cảnh quan Bắc Hải Vân
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;
Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc thành lập Ban Quản lý Khu bảo vệ cảnh quan Bắc Hải Vân thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở kiện toàn lại Ban Quản lý Rừng phòng hộ Bắc Hải Vân thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông báo số 68-TB/ĐU ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương công tác tổ chức bộ máy, cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 592/TTr-SNV ngày 03 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Khu bảo vệ cảnh quan Bắc Hải Vân (gọi tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế, thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ, xây dựng và phát triển rừng trong diện tích được giao quản lý theo Luật Lâm nghiệp, đồng thời, thực hiện chức năng duy trì và bảo vệ các giá trị cảnh quan thiên nhiên và hệ sinh thái tự nhiên độc đáo, có giá trị đa dạng sinh học phong phú với nhiều loài động vật, thực vật có giá trị đặc hữu, quý hiếm phân bố trong khu vực nhằm phát triển dịch vụ môi trường rừng, thúc đẩy tăng trưởng xanh cho Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và toàn bộ hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng

thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng và trụ sở hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về quản lý, bảo vệ, xây dựng và sử dụng, phát triển rừng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên rừng, cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học khu vực Bắc Hải Vân; bảo tồn các loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm; duy trì và bảo vệ dải hành lang đa dạng sinh học liên vùng từ biển đến khu vực giáp biên giới Việt Nam - Lào theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý, bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan tự nhiên nhằm hình thành vùng đệm môi trường cho Khu đô thị và Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Vịnh Lăng Cô và cụm di tích Hải Vân Quan; tổ chức, phối hợp triển khai các hoạt động phát triển dịch vụ môi trường rừng, hấp thụ và lưu giữ carbon, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, phát huy giá trị sinh thái - văn hóa - lịch sử, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

4. Phục vụ nghiên cứu khoa học, chuyên giao giáo dục môi trường và phát triển du lịch sinh thái.

5. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, phục vụ cho công tác bảo tồn, đào tạo nghiên cứu khoa học; góp phần phát triển kinh tế - xã hội tạo công ăn việc làm cho cộng đồng dân cư địa phương.

6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ, phát triển rừng:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch về bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về Lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

c) Trồng rừng gỗ lớn, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng, nuôi trồng dược liệu và lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng theo quy định của pháp luật

7. Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

a) Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện nghiên cứu khoa học về bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái rừng, đa dạng sinh học và cảnh quan khu vực Bắc Hải Vân; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ môi trường, công nghệ GIS, viễn thám và công nghệ số trong điều tra, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, giám sát môi trường sinh thái và phục vụ công tác quản lý, bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức các dịch vụ nghiên cứu khoa học, học tập tại Khu bảo vệ cảnh quan và ngoài Khu bảo vệ cảnh quan; khuyến khích nghiên cứu và triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ các cấp gắn với khu vực Bắc Hải Vân để làm cơ sở khoa học cho công tác quản lý, bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái;

c) Xây dựng chương trình kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, tổ chức triển khai thực hiện;

d) Suir tập, gieo ươm, nuôi, trồng thực nghiệm, bảo tồn, phát triển các nguồn gen động, thực vật;

đ) Xây dựng chương trình hợp tác quốc tế về quản lý, bảo vệ, bảo tồn phát triển tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế.

8. Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, du lịch và cứu hộ, bảo tồn:

a) Tổ chức tuyên truyền giáo dục môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức quản lý và đẩy mạnh các hoạt động du lịch, dịch vụ tại Khu bảo vệ cảnh quan theo quy định của pháp luật; tổ chức các dịch vụ phục vụ hội nghị, hội thảo, lễ hội, liên doanh, liên kết các hoạt động du lịch, tạo việc làm cho người dân khu vực vùng đệm theo quy định của pháp luật;

c) Tuyên truyền vận động để người dân tích cực tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội;

d) Xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích từ rừng để người dân có nguồn thu nhập ổn định nhằm giảm áp lực vào rừng;

đ) Tổ chức thực hiện, quản lý chi trả dịch vụ môi trường rừng;

e) Cứu hộ, bảo tồn, phát triển, cung cấp các nguồn gen, nguồn giống về các loài động, thực vật và lâm sản ngoài gỗ có giá trị theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức tiếp nhận, cứu hộ, tái thả các loài động vật bản địa; các loài phù hợp với sinh cảnh tự nhiên của Khu bảo vệ cảnh quan hoặc các loài được phép nghiên cứu khoa học;

9. Tổ chức quản lý rừng ngoài phạm vi rừng đặc dụng của Khu Bảo vệ cảnh quan Bắc Hải Vân. Việc quản lý rừng được thực hiện theo đúng Quy chế quản lý ba loại rừng quy định tại Luật Lâm nghiệp.

10. Thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ khác được pháp luật cho phép và những nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc:

a) Giám đốc Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý và là người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý;

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác

do Giám đốc Ban Quản lý phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý và trước pháp luật về kết quả nhiệm vụ được giao; thay mặt Giám đốc Ban Quản lý giải quyết các công việc của Ban Quản lý khi Giám đốc Ban Quản lý vắng mặt theo sự ủy quyền;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Hợp tác quốc tế;
- c) Phòng Quản lý bảo vệ rừng và du lịch sinh thái;
- d) Các Trạm Quản lý bảo vệ rừng:
 - Trạm Quản lý bảo vệ rừng Cửa Khẽm;
 - Trạm Quản lý bảo vệ rừng Đồn Nhì;
 - Trạm Quản lý bảo vệ rừng Đá Kẹp;
 - Trạm Quản lý bảo vệ rừng Thủy An;
 - Trạm Quản lý bảo vệ rừng Thủy Xuân;
 - Trạm Quản lý bảo vệ rừng Cua Chỏ;
 - Trạm Quản lý bảo vệ rừng Cua Rùa.

3. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý thực hiện theo quy định hiện hành; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái các chức danh lãnh đạo, quản lý của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý thực hiện quy định hiện hành.

Điều 4. Số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc hằng năm thực hiện trên cơ sở vị trí việc, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao. Các Trạm Quản lý bảo vệ rừng không phải là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý và không làm phát sinh thêm số lượng người làm việc.

Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Ban Quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lãnh đạo Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, viên chức và quy định pháp luật hiện hành. Trưởng trạm Trạm Quản lý bảo vệ rừng do viên chức tại các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ kiêm nhiệm.

2. Cơ chế tài chính:

Thực hiện cơ chế tài chính áp dụng đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm: Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định; chỉ đạo Ban Quản lý xây dựng phương án tự chủ về tài chính, gửi Sở Tài chính có ý kiến, trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định; thực hiện bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Rừng phòng hộ Bắc Hải Vân trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- BTV Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ban Quản lý Khu BVCQ Bắc Hải Vân;
- VP: CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NV, XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn